

Bài 1:



- Header rõ ràng
- Footer rõ ràng
- Sidebar
- Layout mansory thể hiện các dòng xe
- Mỗi xe là card
- Font chữ đồng bộ (không chân) – Roboto
- Kích cỡ chữ: bình thường 16px
- Các tiêu đề chính 32px
- Các tiêu đề phụ 24px

- Nhận xét tổng quan
 - Rối rắm
 - Không ra bố cục nào cả
 - Ảnh chèn lên ảnh không nhìn rõ
 - Header không rõ ràng
- Phân tích lỗi UI/ UX
 - Lỗi bố cục -> giải pháp: xây dựng layout mansory
 - Ảnh chèn lên ảnh không nhìn rõ ảnh
 - Màu sắc không đồng bộ
- Nguyên nhân tiềm ẩn
 - Bấm nhầm

- Nhìn rất khó chịu, rối mắt
- Đề xuất cải tiến
 - Đồng bộ màu chữ, phông chữ, kích cỡ
 - Giao diện tuân tự theo layout

Bài 2:

FROM SIGN IN

- Trường Email
 - Input
 - Label
 - Placeholder
 - Validate (empty, regex pattern)
- Trường Password
 - Input
 - Label
 - Placeholder
 - Validate (empty, regex pattern- ít nhất 1 chữ hoa, 1 chữ thường, 1 ký tự số)
 - Icon show Password
- Checkbox Remember me
 - Input
 - Label
- Link Forgot Password
 - Đường dẫn di chuyển đến
- Nút Sign In
 - Đường dẫn di chuyển đến đăng nhập
- Link To Sign Up
 - Đường dẫn di chuyển đến đăng ký

Bài 3:

UI LỌC SẢN PHẨM

- Lọc theo danh mục
 - Dropdown | Select
- Lọc theo giá tiền
 - Input
 - Checkbox
 - Input range
 - Label

- Tooltip
- Sắp xếp theo giá hoặc bán chạy nhất, mới nhất
 - Dropdown | Select
 - Icon sắp xếp ở bảng
- Nút lọc
 - Button bấm lọc
- Nút xoá lọc
 - Button xoá thông tin lọc
- Layout
 - Sidebar
 - Modal
 - Thanh tương tác
- Label và Icon
 - Thông tin về lọc
 - Kích cỡ chữ phù hợp
 - Màu sắc phù hợp

Bài 4:

STT	Mã đơn	Tên khách	Trạng thái	Chi tiết
1	DH1	Nguyễn Văn A	Hoàn thành	Chi tiết
2	DH2	Nguyễn Văn B	Đang xử lý	Chi tiết
3	DH3	Nguyễn Văn C	Hủy	Chi tiết
4	DH4	Nguyễn Văn D	Hoàn thành	Chi tiết
5	DH5	Nguyễn Văn E	Hoàn thành	Chi tiết
6	DH6	Nguyễn Văn F	Đang xử lý	Chi tiết
7	DH7	Nguyễn Văn G	Hủy	Chi tiết
8	DH8	Nguyễn Văn H	Hoàn thành	Chi tiết
9	DH9	Nguyễn Văn J	Hủy	Chi tiết
10	DH10	Nguyễn Văn K	Đang xử lý	Chi tiết

[Trang trước](#) 1 2 3 [Trang sau](#)

Bài 5:

FORM ĐĂNG KÍ NGƯỜI DÙNG

- Trường Họ tên

- Input | Text
- Cho phép người dùng nhập họ và tên đầy đủ.
- Không chứa ký tự đặc biệt hoặc số.
- Label “Họ tên”.
- Placeholder gợi ý tên người dùng.
- Hiển thị lỗi dưới ô nhập nếu để trống hoặc nhập sai định dạng.

- Trường Email

- Input | Email
- Kiểm tra định dạng email hợp lệ (có ký tự @ và dấu chấm).
- Label “Email”.
- Placeholder ví dụ: “example@example.com”
- Hiển thị thông báo lỗi nếu sai định dạng.

- Trường Mật khẩu

- Input | Password
- Ẩn ký tự khi nhập.
- Tối thiểu 8 ký tự, có ít nhất một ký tự đặc biệt.
- Icon “” bật/tắt hiển thị mật khẩu.
- Label “Mật khẩu”.
- Hiển thị lỗi khi mật khẩu chưa đủ điều kiện.

- Chọn giới tính

- Dropdown | Select
- Cung cấp 3 lựa chọn: Nam – Nữ – Khác.
- Label “Giới tính”.
- Giá trị mặc định “Chọn giới tính”.
- Hiển thị lỗi nếu người dùng chưa chọn.

- Ảnh đại diện

- Input | File Upload
- Cho phép tải lên ảnh đại diện định dạng PNG hoặc JPG.
- Label “Ảnh đại diện”.
- Hiển thị tên hoặc hình ảnh sau khi tải lên.
- Hiển thị lỗi nếu định dạng không hợp lệ.

- Hiển thị lỗi nhập liệu

- Label | Text thông báo
- Ngay dưới cùng ô nhập liệu.
- Nêu rõ nguyên nhân lỗi, ví dụ: “Email không hợp lệ”, “Mật khẩu quá ngắn”.

- Nút “Đăng ký”

- Button | CTA
- Là nút hành động chính trong form.
- Thực hiện kiểm tra dữ liệu trước khi gửi.

- Layout

- Form dạng Card, căn giữa màn hình.
- Các trường cách nhau đều (khoảng 16–20px).
- Sắp xếp từ trên xuống theo thứ tự: Họ tên → Email → Mật khẩu → Giới tính → Ảnh đại diện → Nút đăng ký.
- Desktop: hiển thị giữa màn hình.
- Mobile: form co giãn, chiếm toàn chiều ngang.

- Label và Icon

- Đặt phía trên ô nhập, ngắn gọn, rõ nghĩa.
- Dùng trong ô mật khẩu (hiển thị/ẩn).
- Có thể thêm ở nút đăng ký để tăng nhận biết.

Bài 6:

DASHBOARD QUẢN TRỊ

- Tổng số người dùng

- Thẻ thống kê (Card | Widget)
- Hiển thị tổng số người dùng trong hệ thống (đã đăng ký hoặc đang hoạt động).
- Có thể cập nhật dữ liệu theo thời gian thực.
- Label: “Tổng số người dùng”.
- Số liệu lớn, dễ nhìn
- Có thể thêm icon minh họa

- Biểu đồ doanh thu

- Chart | Column / Line chart
- Hiển thị doanh thu theo tháng hoặc quý.
- Dữ liệu trực quan, dễ đọc, có trục thời gian rõ ràng.
- Tiêu đề: “Doanh thu theo tháng”.
- Trục hoành (tháng/quý) và trục tung (đơn vị doanh thu).
- Chú thích (Legend) thể hiện các nhóm dữ liệu nếu có.
- Đặt ở giữa hoặc phía dưới khu vực thống kê.

- Danh sách đơn hàng gần đây

- Bảng dữ liệu (Table | List)

- Hiển thị các đơn hàng mới nhất.
- Các cột cơ bản gồm:
 - Mã đơn
 - Tên khách hàng
 - Trạng thái đơn hàng
 - Ngày tạo đơn
- Thành phần hỗ trợ:
 - Label cho từng cột.
 - Dòng dữ liệu có thể sắp xếp hoặc cuộn.
 - Hiển thị 5–10 đơn gần nhất để gọn gàng.
- Nằm ở phần dưới cùng của dashboard.

- Bố cục phân chia khu vực Layout | Grid / Flex layout

- Phân chia rõ 3 khu vực chính:
 - Thống kê người dùng (User Card)
 - Biểu đồ doanh thu (Chart)
 - Danh sách đơn hàng (Table)
- Bố cục dễ quan sát, cân đối, khoảng cách giữa các phần hợp lý.
- Thành phần hỗ trợ:
 - Tiêu đề tổng: “Bảng điều khiển quản trị” hoặc “Dashboard quản trị hệ thống”.
 - Lề và khoảng cách đều đặn giữa các khối nội dung.

- Tính năng mở rộng (tùy chọn)

- Biểu đồ phụ / Thẻ thống kê
- Có thể thêm biểu đồ tỷ lệ người dùng theo khu vực hoặc ngành nghề.
- Hiển thị tỷ lệ phần trăm hoặc dạng hình tròn (Pie chart).

- Layout

- Dạng Dashboard (chia theo khu vực hiển thị).
- Phân bố đề xuất:
 - Hàng đầu: Tổng số người dùng (nổi bật).
 - Giữa: Biểu đồ doanh thu.
 - Dưới: Danh sách đơn hàng gần đây.
- Responsive:
 - Trên Desktop: hiển thị theo dạng lưới (2–3 cột).
 - Trên Mobile: các phần xếp dọc tuần tự.

- Label và Icon

- Tiêu đề rõ ràng cho từng phần: “Người dùng”, “Doanh thu”, “Đơn hàng gần đây”.

- Dùng để minh họa nhanh cho từng loại dữ liệu
- Giúp giao diện dễ nhận diện và sinh động hơn.

Bài 7:

UI PHẢN HỒI NGƯỜI DÙNG

- UI chính
 - Layout | Trang chính người dùng
 - Hiển thị các chức năng quản lý tài khoản, trong đó có nút “Xóa tài khoản” đặt ở vị trí dễ nhận biết (thường cuối trang cài đặt).
 - Nút có label rõ ràng, kích thước vừa phải, dễ thao tác.
 - Khi người dùng nhấn, hệ thống hiển thị modal xác nhận.
- Modal xác nhận
 - Modal | Popup xác nhận
 - Hiển thị câu hỏi: “Bạn có chắc chắn muốn xóa tài khoản?” với hai nút hành động: “Đồng ý / Xóa” và “Hủy”.
 - Modal căn giữa màn hình, làm mờ nền để tập trung vào hành động chính.
 - Sau khi người dùng xác nhận, modal đóng và hiển thị toast thông báo.
- Toast thành công
 - Toast | Notification
 - Hiển thị ở góc phải màn hình với nội dung: “Tài khoản đã được xóa thành công!”
 - Tự động biến mất sau vài giây hoặc cho phép người dùng tắt thủ công.
- Phản hồi rõ ràng
 - Thứ tự hiển thị: Nhấn nút → Xuất hiện modal → Xác nhận → Hiển thị toast.
 - Thời gian hiển thị hợp lý, giúp người dùng dễ nhận biết kết quả thao tác.
- Layout & Icon
 - Modal nằm giữa màn hình, toast ở góc phải.
 - Các thành phần căn chỉnh đều, bố cục rõ ràng.
 - Sử dụng icon cảnh báo (⚠) trong modal và icon xác nhận (✓) trong toast để tăng nhận diện hành động.

Bài 8:

PHÂN TÍCH TỐI ƯU UI CHO MOBILE

- Mục tiêu
 - Đảm bảo giao diện hiển thị tốt, dễ thao tác trên màn hình nhỏ.

- Giúp người dùng có trải nghiệm mượt mà và trực quan khi sử dụng trên thiết bị di động.
- Phạm vi áp dụng
 - Áp dụng cho các giao diện đã thiết kế trước (ví dụ: form đăng ký, trang sản phẩm, dashboard).
 - Thiết kế lại ở hai chế độ hiển thị: dọc (portrait) và ngang (landscape).
- Tối ưu giao diện mobile
 - Sắp xếp lại bố cục:
 - Chuyển các thành phần từ bố cục nhiều cột sang bố cục một cột dọc.
 - Giữ lại các nội dung chính, giảm khoảng cách dư thừa.
 - Co giãn nút bấm (CTA):
 - Kích thước nút lớn hơn, dễ thao tác bằng ngón tay.
 - Khoảng cách giữa các nút đủ rộng để tránh bấm nhầm.
 - Ân hoặc thu gọn phần không cần thiết:
 - Các chi tiết phụ có thể đưa vào menu thả xuống (dropdown) hoặc accordion.
 - Giữ lại các phần quan trọng nhất trên màn hình đầu tiên.
 - So sánh giao diện Desktop và Mobile
 - Desktop:
 - Hiển thị nhiều thành phần trên cùng một màn hình.
 - Có thể dùng nhiều cột, bảng, biểu đồ chi tiết.
 - Mobile:
 - Giảm số lượng thông tin hiển thị, chỉ giữ nội dung chính.
 - Các phần tử xếp dọc, scroll dọc.
 - Các thành phần phụ chuyển thành tab, menu hoặc ẩn tạm.
 - Điều chỉnh cụ thể khi chuyển sang mobile
 - Nút hành động (CTA):
 - Phóng to kích thước, full chiều ngang màn hình.
 - Giữ khoảng cách đều giữa các nút.
 - Trường nhập liệu:
 - Tự động co giãn theo chiều ngang màn hình.
 - Khoảng cách giữa các input đủ lớn để dễ chạm.
 - Thanh menu:
 - Chuyển sang menu icon (hamburger) để tiết kiệm không gian.
 - Văn bản và tiêu đề:
 - Giảm kích cỡ chữ một cách hợp lý để vừa màn hình.
 - Căn giữa hoặc canh trái tùy nội dung.
 - Bố cục và trải nghiệm người dùng

- Dạng một cột cho giao diện chính, nội dung sắp xếp tuần tự từ trên xuống.
- Các khối nội dung chia cách nhau bằng khoảng trắng hợp lý.
- Hạn chế thao tác phức tạp, ưu tiên chạm – cuộn – chọn.
- Giữ nhất quán về font, khoảng cách, kích thước nút giữa các chế độ hiển thị.